

Số: 1083 /ĐHHHVN-TĐKT

Hải Phòng, ngày 29 tháng 7 năm 2021

V/v đối chiếu danh sách đơn vị, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường.

Thực hiện Công văn số 740/ĐHHHVN-TĐKT ngày 27/5/2021 về việc Hướng dẫn tổng kết thi đua năm học 2020-2021, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, đối chiếu với các tiêu chuẩn theo quy định cùng sự phối hợp của các đơn vị có liên quan như: Phòng Đào tạo, Khoa học - Công nghệ, Thư viện, Công đoàn Trường, Thường trực Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã tổng hợp danh sách các tập thể, cá nhân trong Trường đề nghị xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Lao động tiên tiến; cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến (danh sách được gửi kèm công văn này). Để chuẩn bị cho Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường họp, bình xét các danh hiệu tập thể, cá nhân trong năm học 2020-2021 được đầy đủ, chính xác, khách quan, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường đề nghị:

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo công văn này đến từng cá nhân trong đơn vị, đối chiếu danh sách được gửi kèm với đề nghị của đơn vị. Nếu có sai sót, thống kê chưa đúng thì phản hồi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường (đặc biệt đối những trường cá nhân vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình).

2. Phòng Khoa học - Công nghệ có trách nhiệm đối chiếu việc nghiên cứu khoa học đối với các cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua; Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành quy định quy chế của các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách gửi kèm. Tập hợp những tập thể, cá nhân có vi phạm trong năm học 2020-2021 về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường.

Thời gian nhận phản hồi: Trước 15h00 ngày 02 tháng 8 năm 2021. Quá thời hạn trên, Thủ trưởng đơn vị nào không có phản hồi coi như đã thống nhất danh sách đề nghị được gửi kèm.

Địa điểm nhận phản hồi: Phòng 201B, Nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Mọi thắc mắc xin liên hệ Thường trực Thi đua, khen thưởng, đồng chí Nguyễn Văn Đoàn, số điện thoại: 0903.417.631.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HC, TĐKT.

**TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH**

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Công văn số 1083/ĐHHHVN-TĐKT ngày 29/7/2021 của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM đề nghị LĐXS	GHI CHÚ
1	Dân Đảng	LĐXS		Không ĐK LĐXS
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	LĐXS		
3	Phòng Đào tạo	LĐXS		
4	Phòng Khảo thí & ĐBCL	LĐXS		
5	Phòng Công tác sinh viên	LĐTT		
6	Phòng Quản trị thiết bị	LĐXS		
7	Phòng Kế hoạch - Tài chính	LĐXS		
8	Phòng Khoa học công nghệ	LĐXS		
9	Phòng Quan hệ Quốc tế	LĐXS		
10	Trạm Y tế	LĐXS		
11	Ban QL khu nội trú C	LĐXS		
12	Ban QL KNTSVHHH QN	LĐTT		
13	Ban Bảo vệ	LĐTT		
14	Khoa Hàng hải	LĐXS		
	BM Luật Hàng hải	LĐXS	1	
	BM Cơ sở Hàng hải	LĐXS	2	
	BM Hàng hải	LĐXS	3	
	Trung tâm TH- MP Hàng hải	LĐTT		
	BM Quản lý Hàng hải	LĐTT		Mới thành lập
15	Khoa Máy tàu biển	LĐXS		
	BM Khai thác MTB	LĐXS	1	
	BM Máy tàu thủy	LĐXS	2	
	BM Máy và Tự động công nghiệp	LĐXS	3	
	BM Cơ sở Máy tàu	LĐTT		
	Trung tâm TH-TN Máy tàu	LĐTT		
16	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS		
	BM Điện tự động công nghiệp	LĐXS	1	
	BM Tự động hóa hệ thống điện	LĐXS	2	
	BM Điện tự động tàu thủy	LĐXS	3	
	BM Điện tử viễn thông	LĐXS	4	
17	Khoa Đóng tàu	LĐXS		
	BM Lý thuyết thiết kế tàu	LĐXS	1	
	BM Tự động hóa thiết kế tàu thủy	LĐXS	2	
	BM Kết cấu tàu và Công trình nổi	LĐTT		
18	Viện Cơ khí	LĐXS		
	BM Cơ điện tử	LĐXS	1	
	BM Công nghệ Vật liệu	LĐXS	2	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM đề nghị LĐXS	GHI CHÚ
	BM Kỹ thuật ô tô	LĐXS	3	
	BM Kỹ thuật cơ khí	LĐXS	4	
	BM Kỹ thuật nhiệt lạnh	LĐXS	5	
	BM Máy xếp dỡ	LĐXS	6	
	TT TH-TN Cơ khí	LĐTT		
19	Khoa Kinh tế	LĐXS		
	BM Bộ môn LOGISTICS	LĐXS	1	
	BM Kinh tế cơ bản	LĐXS	2	
	BM Kinh tế ngoại thương	LĐXS	3	
	BM Kinh tế vận tải biển	LĐTT		
	BM Kinh tế đường thủy	LĐTT		
	BM Kinh tế Hàng hải	LĐTT		
20	Khoa Quản trị - Tài chính	LĐXS		
	BM Kế toán - Kiểm toán	LĐXS	1	
	BM Quản trị kinh doanh	LĐXS	2	
	BM Tài chính - Ngân hàng	LĐXS	3	
21	Khoa Công trình	LĐXS		
	BM Xây dựng đường thủy	LĐXS	1	
	BM An toàn đường thủy	LĐXS	2	
	BM Công trình cảng	LĐXS	3	
	BM Kỹ thuật XD cầu đường	LĐXS	4	
	BM Xây dựng DD & CN	LĐXS	5	
	TT Tư vấn phát triển CN XD HH	LĐTT		
	BM Kiến trúc XD Dân dụng	LĐTT		
22	Khoa Công nghệ thông tin	LĐXS		
	BM Khoa học máy tính	LĐXS	1	
	BM Hệ thống thông tin	LĐXS	2	
	BM Kỹ thuật máy tính	LĐXS	3	
	BM Tin học đại cương	LĐXS	4	
	BM Truyền thông mạng máy tính	LĐTT		
23	Khoa lý luận chính trị	LĐXS		
	BM Nguyên lý Cơ bản CNMLN	LĐXS		
	BM Đường lối CM của Đảng	LĐTT		
	BM Tư tưởng HCM	LĐTT		
24	Khoa Cơ sở cơ bản	LĐXS		
	BM Toán	LĐXS	1	
	BM Sức bền vật liệu	LĐXS	2	
	BM Cơ	LĐXS	3	
	BM Vật lý	LĐXS	4	
	BM Hình họa - Vẽ kỹ thuật	LĐTT		

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM đề nghị LĐXS	GHI CHÚ
25	Khoa Ngoại ngữ	LĐTT		
	BM Thực hành tiếng	LĐXS	1	
	BM Dịch thuật, Văn hóa, Lý thuyết tiếng	LĐXS	2	
	BM Tiếng Anh chuyên ngành	LĐTT		
	BM Tiếng anh đại cương	LĐTT		
26	Viện môi trường	LĐXS		
	BM Kỹ thuật môi trường	LĐXS	1	
	BM Hóa học	LĐXS	2	
27	Trung tâm Giáo dục QP - AN	LĐXS		
	Phòng Đào tạo và QLSV			Không xét
	Khoa Đường lối quân sự	LĐXS	1	
	Khoa Kỹ thuật, chiến thuật	LĐXS	2	
28	Viện Đào tạo Sau đại học	LĐXS		
29	Viện Đào tạo quốc tế	LĐXS		
30	Viện Đào tạo Chất lượng cao	LĐXS		
31	Viện Nghiên cứu phát triển KH & CNHH	LĐXS		
32	Trung tâm Giáo dục thể chất Hàng hải	LĐXS		
33	Trung tâm cơ khí thực hành	LĐXS		
34	TT Huấn luyện thuyền viên	LĐXS		
	Bộ môn An toàn cơ bản	LĐXS		
35	TT Hợp tác và Đào tạo liên tục	LĐXS		
36	Trung tâm ứng dụng và phát triển CNTT	LĐXS		
37	TT.ĐT Logistics Tiểu vùng Mê-Kông-NB tại VN	LĐTT		
38	Trung tâm Ngoại ngữ	LĐXS		
39	Trung tâm Đào tạo và Giới thiệu VL			Không đề nghị
40	Trung tâm ĐT&TV KHCN BV Môi trường thủy			Không đề nghị
41	Thư viện	LĐTT		
42	Nhà Xuất bản Hàng hải	LĐXS		
43	Ban Quản lý Dự án Hàng hải	LĐTT		
44	Trường CĐ VMU	LĐXS		
	Khoa Kinh tế	LĐXS		
	Khoa Hàng hải	LĐTT		
	Khoa Máy tàu thủy	LĐTT		
	Khoa Điện - Điện tử	LĐTT		
	Khoa CN Tàu thủy	LĐTT		
45	Công ty Vinic			Không đề nghị
46	Công ty IMET	LĐXS		
47	Công ty VTB Đông Long			Không đề nghị

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo Công văn số 1083/ĐHHHVN-TĐKT ngày 29/7/2021 của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
1	Nguyễn Khắc Khiêm		Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐT			
2	Phạm Xuân Dương		Hiệu trưởng			
3	Nguyễn Minh Đức		Phó Hiệu trưởng			
4	Nguyễn Thanh Sơn		Phó Hiệu trưởng			
ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN						
5	Nguyễn Công Vịnh		Chủ tịch CĐT, Thư ký HĐT	1		
6	Nguyễn Vương Thịnh		Chánh Văn phòng	2		
7	Lê Hoàng Dương		Bí thư Đoàn TN	3		
8	Hoàng Văn Thủy		Chủ tịch HĐQT CT ISALCO		1	
9	Nguyễn Thị Hằng		Chuyên viên		1	
10	Trần Thị Phương Mai		Chuyên viên		1	
11	Hoàng Thanh Thủy		Chuyên viên		1	
12	Tô Nữ Trà My		Chuyên viên		1	
PHÒNG TỔ CHỨC-HÀNH CHÍNH						
13	Phạm Trọng Tài		Phó Trưởng phòng, PTP	1		
14	Phạm Huy Tùng		Phó Trưởng phòng	2		
15	Phạm Đức Toàn		Phó Trưởng phòng	3		
16	Vũ Thị Oanh		Phó Trưởng phòng		1	
17	Nguyễn Văn Đoàn		Thường trực TĐKT		1	
18	Nguyễn Văn Quảng		Giảng viên			Con thứ 3
19	Phạm Thanh Sơn		Chuyên viên		1	
20	Lục Thị Thu Hương		Chuyên viên chính		1	
21	Bùi Thị Kim Oanh		Chuyên viên		1	
22	Lê Hồng Liên		Chuyên viên		1	
23	Trần Văn Tuyền		Thư ký Hiệu trưởng		1	
24	Trần Văn Thiện		Nhân viên		1	
25	Nguyễn Thị Thanh		Nhân viên		1	
26	Trần Thị Khánh Du		Chuyên viên		1	
27	Nguyễn Quang Vinh		Nhân viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
28	Nguyễn Văn Dậu		Lái xe cơ quan		1	
29	Giang Anh Hoàng		Lái xe cơ quan		1	
30	Lê Quang Tuấn		Lái xe cơ quan		1	
31	Nguyễn Thị Hạnh		Nhân viên phục vụ		1	
	PHÒNG ĐÀO TẠO					
32	Phạm Văn Thuận		Trưởng phòng	1		
33	Vũ Minh Ngọc		Phó Trưởng phòng	2		
34	Nguyễn Cảnh Toàn		Phó Trưởng phòng		1	
35	Lê Xuân Kim		Chuyên viên		1	
36	Lê Quốc Tuấn		Chuyên viên		1	
37	Bùi Quốc Vũ		Chuyên viên		1	
38	Trần Tuấn Lương		Chuyên viên		1	
39	Nguyễn Anh Xuân		Giảng viên		1	
40	Đỗ Thanh Tùng		Nhân viên			Mới ký HĐ
41	Trương Hàm Yên		Nhân viên			Mới ký HĐ
	PHÒNG THANH TRA VÀ ĐBCL					
42	Nguyễn Thanh Sơn		Trưởng phòng	1		
43	Đỗ Thị Thúy		Chuyên viên	2		
44	Nguyễn Văn Thương		Phó Trưởng phòng		1	
45	Đào Quang Chí		Chuyên viên		1	
46	Vũ Tiến Công		Chuyên viên		1	
47	Trương Thị Lệ Hoàn		Chuyên viên		1	
48	Lê Thị Thu Hằng		Chuyên viên		1	
49	Phạm Văn Thành		Chuyên viên	Học NN	Học NN	
50	Nguyễn Doãn Hoài		Phó Trưởng phòng			Không đề nghị
51	Lê Hồng Hải		Giảng viên			Không đề nghị
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN					
52	Trương Công Mỹ		Trưởng phòng	1		
53	Nguyễn Tuyết Minh		Phó Trưởng phòng, Phó GD TT		1	
54	Vũ Thị Thanh		Chuyên viên		1	
55	Đỗ Duy Cường		Chuyên viên		1	
56	Nguyễn Thụ Túy		Chuyên viên		1	
57	Đàm Hà Hoàng		Chuyên viên		1	
58	Nguyễn Thế Cường		Giảng viên	Học NN	Học NN	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
59	Phạm Văn Bình		Chuyên viên			Con thứ 3
PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ						
60	Lại Huy Thiện		Trưởng phòng	1		
61	Nguyễn Văn Hưng		Phó Trưởng phòng		1	
62	Nguyễn Văn Vượng		Chuyên viên		1	
63	Lê Hồng Chinh		Chuyên viên		1	
64	Nguyễn Ngọc Cường		Chuyên viên		1	
65	Lê Văn Bền		Chuyên viên		1	
66	Lê Văn Quyết		Chuyên viên		1	
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH						
67	Đinh Thị Hải Yến		Trưởng phòng	1		
68	Phạm Huyền Châm		Phó Trưởng phòng		1	
69	Phạm Thị Thúy Khánh		Chuyên viên		1	
70	Quản Thị Minh Hiền		Chuyên viên		1	
71	Phạm Thị Chang		Kế toán viên		1	
72	Từ Minh Hùng		Kế toán viên		1	
73	Tạ Thị Thu Thủy		Nhân viên			Mới ký HĐ
74	Võ Quỳnh Trang		Nhân viên			Mới ký HĐ
PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ						
75	Trần Thế Nam		Trưởng phòng	1		
76	Lê Thị Hiền		Chuyên viên		1	
77	Nguyễn Trung Kiên		Chuyên viên		1	
78	Phạm Tâm Thành		Giảng viên chính		1	
79	Trần Thị Lan		Nhân viên			Mới ký HĐ
PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ						
80	Nguyễn Hồng Vân		Phó BTĐU, Trưởng phòng	1		
81	Nguyễn Quốc Trung		Chuyên viên		1	
82	Nguyễn Mạnh Cường		Giảng viên		1	
83	Đỗ Trung Kiên		Chuyên viên		1	
84	Hoàng Thị Khánh Huyền		Chuyên viên		1	
85	Dương Phan Anh		Chuyên viên	Học NN	Học NN	
KHOA HÀNG HẢI						
86	Nguyễn Mạnh Cường	BM. Luật Hàng hải	Trưởng khoa	1		
87	Nguyễn Thành Lê	BM. Luật Hàng hải	Trưởng BM	2		

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
88	Lương Thị Kim Dung	BM. Luật Hàng hải	Phó Trưởng BM	3		
89	Nguyễn Thái Dương	BM. Hàng hải	Phó Trưởng khoa	4		
90	Nguyễn Quang Duy	BM. Hàng hải	Phó trưởng BM	5		
91	Nguyễn Văn Sướng	BM. Cơ sở HH	Giảng viên	6		
92	Phan Văn Hưng	BM. Quản lý Hàng hải	Phó Trưởng BM	7		
93	Lương Tú Nam	BM. Quản lý Hàng hải	Giảng viên	8		
94	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên	9		Không dk CSTĐ
95	Bùi Thanh Huân	BM. Hàng hải	Giảng viên chính		1	
96	Lã Văn Hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
97	Lê Quang Vinh	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 10 giờ)
98	Trần Thanh Bình	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
99	Lê Quốc An	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
100	Nguyễn Đức Long	BM. Hàng hải	Giảng viên			Không đề nghị
101	Vũ Sơn Tùng	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
102	Nguyễn Đình Hải	BM. Hàng hải	Phó trưởng BM		1	
103	Lê Quang Huy	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
104	Phạm Trung Đức	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
105	Nguyễn Văn Thịnh	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
106	Đỗ Văn Long	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
107	Nguyễn Đình Thạch	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 17 giờ)
108	Nguyễn Anh Tuấn	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
109	Nguyễn Cảnh Sơn	BM. Hàng hải	Giảng viên cao cấp		1	
110	Lê Thành Đạt	BM. Hàng hải	Giảng viên	Học NN	Học NN	
111	Lê Đức Bình	BM. Hàng hải	Trợ giảng			Mới ký HĐ
112	Mai Xuân Hương	BM. Cơ sở HH	Trưởng BM		1	
113	Nguyễn Thanh Diệu	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	Không đăng ký TD
114	Đặng Đình Chiến	BM. Cơ sở HH	Phó Trưởng BM		1	
115	Nguyễn Trung Chính	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	Không đăng ký TD
116	Phạm Quang Thủy	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
117	Bùi Văn Hưng	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	Không đăng ký TD
118	Đinh Xuân Mạnh	BM. Cơ sở HH	Giảng viên cao cấp		1	
119	Nguyễn Thị Khỏe	BM. Cơ sở HH	Phụ trách kế toán		1	
120	Nguyễn Thanh Tùng	BM. Cơ sở HH	Giảng viên	Học NN	Học NN	
121	Bùi Quang Khánh	BM. Cơ sở HH	Giảng viên	Học NN	Học NN	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
122	Quách Thanh Chung	TT TH-MP Hàng hải	Giám đốc		1	
123	Hoàng Xuân Bằng	TT TH-MP Hàng hải	Phó Giám đốc		1	
124	Phạm Văn Luân	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên		1	
125	Nguyễn Thành Trung	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên		1	
126	Nguyễn Mạnh Hà	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
127	Lê Xuân Việt	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
128	Đỗ Thành Phố	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
129	Phạm Thanh Tân	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
130	Nguyễn Bá Thắng	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
131	Đỗ Công Hoan	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
132	Nguyễn Tuấn Anh	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
133	Trần Gia Ninh	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
134	Bùi Hưng Nguyên	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
135	Trịnh Thị Thu Thảo	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
136	Hoàng Thị Hồng Hạnh	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
137	Nguyễn Đình Thúy Hương	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
138	Nguyễn Lê Kim Phúc	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
139	Nguyễn Viết Hà	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
140	Đỗ Văn Cường	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
141	Nguyễn Văn Trường	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
142	Trần Lê Thu Trang	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
143	Vũ Đăng Thái	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên	Học NN	Học NN	
144	Nguyễn Xuân Long	BM. Quản lý Hàng hải	Trưởng BM		1	
145	Ngô Như Tại	BM. Quản lý Hàng hải	Giảng viên		1	
146	Phạm Tất Tiếp	BM. Quản lý Hàng hải	Giảng viên		1	
147	Vũ Đức Toàn	BM. Quản lý Hàng hải	Giảng viên		1	
KHOA MÁY TÀU BIỂN						
148	Nguyễn Trí Minh	BM. Khai thác MTB	Trưởng khoa	1		
149	Nguyễn Huy Hào	BM. Khai thác MTB	Phó Trưởng khoa	2		
150	Nguyễn Anh Việt	BM. Máy tàu thủy	Phó Trưởng khoa	3		
151	Cao Đức Thiệp	BM. Máy tàu thủy	Phó Trưởng khoa	4		
152	Trương Văn Đạo	TT TH-TN Máy tàu	Giám đốc	5		
153	Trần Hồng Hà	BM. Máy và TĐCN	Trưởng BM	6		
154	Lê Đăng Khánh	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên	7		

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
155	Hoàng Văn Thủy	BM. Khai thác MTB	Phó Trưởng BM		1	Không đăng ký TĐ
156	Lưu Quang Hiệu	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	
157	Hoàng Văn Mười	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		1	Không đăng ký TĐ
158	Mai Thế Trọng	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	
159	Đoàn Tân Rường	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
160	Phạm Văn Linh	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
161	Đỗ Minh Phong	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		1	Không đăng ký TĐ
162	Tô Trọng Hiền	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
163	Cao Văn Bính	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
164	Nguyễn Văn Ba	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
165	Vũ Đức Năng	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
166	Đặng Thanh Tùng	BM. Khai thác MTB	Trưởng Bộ môn		1	
167	Nguyễn Đại An	BM. Khai thác MTB	Giảng viên cao cấp		1	
168	Nguyễn Trung Cương	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	
169	Ngô Ngọc Lân	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		1	
170	Phạm Văn Triệu	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	
171	Chu Văn Thùy	BM. Khai thác MTB	Giảng viên	Học NN	Học NN	
172	Phạm Quốc Việt	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	
173	Nguyễn Ngọc Hoàng	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	
174	Đỗ Văn Đoàn	BM. Máy tàu thủy	Phó Trưởng Bộ môn		1	
175	Đỗ Thị Hiền	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
176	Bùi Thị Hằng	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
177	Lê Đình Dũng	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
178	Hoàng Đức Tuấn	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	
179	Trương Tiến Phát	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
180	Phan Trung Kiên	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
181	Nguyễn Tuấn Anh	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
182	Nguyễn Thị Nhân	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
183	Đỗ Ngọc Toàn	BM. Máy và TĐCN	Phó Trưởng BM		1	
184	Nguyễn Tuấn Anh	BM. Máy và TĐCN	Phó Trưởng BM		1	
185	Vũ Anh Tuấn	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		1	
186	Vũ Văn Mừng	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
187	Vũ Đức Anh	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		1	
188	Trần Văn Thắng	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên			Không đề nghị

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
189	Lê Văn Học	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên cao cấp		1	
190	Nguyễn Mạnh Hùng	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên	Học NN	Học NN	
191	Trần Bảo Ngọc	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên	Học NN	Học NN	
192	Phạm Minh Ngọc	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên	Học NN	Học NN	
193	Nguyễn Hữu Thư	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên	Học NN	Học NN	
194	Nguyễn Mạnh Thường	BM. Cơ sở Máy tàu	Trưởng BM		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
195	Võ Đình Phi	BM. Cơ sở Máy tàu	Phó Trưởng BM		1	
196	Nguyễn Minh Đức	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	
197	Phạm Anh Đức	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 12 giờ)
198	Đoàn Văn Cảnh	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
199	Nguyễn Thị Quyến	BM. Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		1	
200	Phạm Văn Dũng	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 4 giờ)
201	Trần Tiến Anh	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	
202	Nguyễn Hữu Dũng	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	Không đăng ký TĐ
203	Nguyễn Xuân Sơn	BM. Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		1	
204	Nguyễn Văn Tiến	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
205	Nguyễn Hồng Phúc	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính		1	
206	Bùi Quốc Tú	TT TH-TN Máy tàu	Phó Giám đốc		1	
207	Nguyễn Văn Tình	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	Không đăng ký TĐ
208	Trần Đức Duy	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	Con thứ 3
209	Đồng Văn Quang	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	Không đăng ký TĐ
210	Nguyễn Danh Thọ	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
211	Đình Vương Quý	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
212	Nguyễn Minh Tuấn	TT TH-TN Máy tàu	Chuyên viên		1	
213	Nguyễn Xuân Trường	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
214	Phạm Bá Trọng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
215	Võ Đình Anh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		1	
216	Phạm Trường Chinh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
217	Nguyễn Đức Quỳnh	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
218	Lương Nguyên Hoàng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		1	
219	Đồng Mạnh Hùng	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		1	Không đăng ký TĐ
220	Hoàng Trung Huân	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên	Học NN	Học NN	
	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ					
221	Trần Anh Dũng	Tự động hóa hệ thống điện	Trưởng khoa	1		

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
222	Hoàng Đức Tuấn	Tự động hóa hệ thống điện	Phó Trưởng khoa	2		
223	Vương Đức Phúc	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng khoa	3		Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
224	Đỗ Khắc Tiệp	Điện tự động tàu thủy	Trưởng BM	4		Thiếu giờ TV (đã thực hiện 3 giờ)
225	Trần Sinh Biên	Điện tự động công nghiệp	Trưởng BM	5		
226	Đinh Anh Tuấn	Tự động hóa hệ thống điện	Trưởng BM	6		
227	Phạm Việt Hưng	Điện tử viễn thông	Trưởng BM	7		
228	Trương Thanh Bình	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
229	Nguyễn Phương Lâm	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	
230	Ngô Xuân Hoàng	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	
231	Nguyễn Ngọc Sơn	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	
232	Bùi Đình Thịnh	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 4 giờ)
233	Vũ Văn Rục	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
234	Nguyễn Thanh Vân	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
235	Nguyễn Thị Thu Phương	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật viên HDTH		1	
236	Nguyễn Thị Kim Oanh	Điện tử viễn thông	Chuyên viên		1	
237	Lưu Quang Hưng	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
238	Trần Xuân Việt	Điện tử viễn thông	Giảng viên cao cấp		1	
239	Lê Quốc Vượng	Điện tử viễn thông	Giảng viên cao cấp		1	
240	Vũ Xuân Hậu	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật viên	Học NN	Học NN	
241	Dương Thọ Minh	Điện tử viễn thông	Giảng viên	Học NN	Học NN	
242	Phan Đăng Đào	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên chính		1	
243	Nguyễn Thanh Vân	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		1	
244	Nguyễn Hữu Quyền	Tự động hóa hệ thống điện	Phó Trưởng BM		1	
245	Lê Thị Thanh Tâm	Tự động hóa hệ thống điện	Kỹ thuật viên HDTH		1	
246	Đoàn Hữu Khánh	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		1	
247	Phạm Minh Thảo	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
248	Nguyễn Văn Hùng	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		1	
249	Nguyễn Ngọc Đức	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên	Học NN	Học NN	
250	Nguyễn Hùng Cường	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên	Học NN	Học NN	
251	Đặng Hồng Hải	Điện tự động công nghiệp	Phó Trưởng BM		1	
252	Trần Thị Phương Thảo	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
253	Vũ Ngọc Minh	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
254	Trần Tiến Lương	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
255	Phạm Thị Hồng Anh	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
256	Nguyễn Văn Tiến	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
257	Vũ Thị Thu	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
258	Đỗ Thị Chang	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
259	Hoàng Xuân Bình	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên chính		1	
260	Phạm Văn Toàn	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên	Học NN	Học NN	
261	Đoàn Văn Tuấn	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên	Học NN	Học NN	
262	Cao Đức Thanh	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên			Mới ký HĐ
263	Lê Văn Tâm	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng BM		1	
264	Hứa Xuân Long	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
265	Đỗ Văn A	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
266	Tổng Lâm Tùng	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
267	Đào Quang Khanh	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		1	
268	Đặng Đình Phúc	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
269	Đỗ Ngọc Bích	Điện tự động tàu thủy	Giáo vụ		1	
270	Lưu Kim Thành	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
271	Bùi Văn Tú	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên			Mới ký HĐ
	KHOA ĐÓNG TÀU					
272	Đỗ Quang Khải	Tự động hóa TK tàu thủy	Phó CT HĐT; Trưởng khoa	1		
273	Trần Ngọc Tú	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng khoa, kiêm TBM	2		
274	Vũ Văn Tuyển	Kết cấu tàu & công trình nổi	Phó Trưởng BM	3		Không chủ nhiệm ĐT NCKH, có bài báo NCKH
275	Lê Thanh Bình	Tự động hóa TK tàu thủy	Phó Trưởng khoa, Trưởng BM TĐ	4		Không chủ nhiệm ĐT NCKH
276	Bùi Sỹ Hoàng	Tự động hóa TK tàu thủy	Kỹ thuật viên HDTH		1	
277	Trịnh Thanh Hiếu	Tự động hóa TK tàu thủy	Kỹ thuật viên HDTH		1	
278	Vũ Tuấn Anh	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		1	
279	Nguyễn Thị Hải Hà	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		1	
280	Nguyễn Thị Hà Phương	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		1	
281	Hoàng Thị Mai Linh	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		1	
282	Nguyễn Thị Thanh Châm	Tự động hóa TK tàu thủy	Chuyên viên		1	
283	Bùi Thanh Danh	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
284	Nguyễn Tiến Công	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
285	Nguyễn Văn Võ	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
286	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng BM		1	
287	Phạm Thị Thanh Hải	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
288	Bùi Thị Ngọc Mai	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
289	Nguyễn Mạnh Chiến	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
290	Đông Đức Tuấn	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
291	Lê Hồng Bang	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên chính		1	
292	Đoàn Văn Tuyền	Kết cấu tàu & công trình nổi	Giảng viên			Không đề nghị
293	Lê Văn Hạnh	Kết cấu tàu & công trình nổi	Giảng viên chính		1	
294	Đỗ Quang Quận	Kết cấu tàu & công trình nổi	Giảng viên		1	
295	Phạm Thị Thúy	Kết cấu tàu & công trình nổi	Chuyên viên		1	
296	Nguyễn Văn Hân	Kết cấu tàu & công trình nổi	Giảng viên chính		1	
	KHOA KINH TẾ					
297	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Kinh tế hàng hải	Giảng viên	1		
298	Hàn Huyền Hương	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	2		
299	Lê Sơn Tùng	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	3		
300	Nguyễn Minh Đức	BM. Logistics	Trưởng BM, kiêm Phó GD	4		
301	Vũ Lê Huy	BM. Logistics	Giảng viên	5		
302	Phạm Thị Yến	BM. Logistics	Phó Trưởng BM	6		
303	Trần Hải Việt	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	7		
304	Đặng Công Xưởng	Kinh tế vận tải biển	Trưởng khoa		1	
305	Phạm Việt Hùng	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng khoa		1	
306	Hồ Thị Thu Lan	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng BM		1	
307	Trương Thế Hình	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên chính		1	
308	Nguyễn Minh Phương	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
309	Hoàng Thị Minh Hằng	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 17 giờ)
310	Nguyễn Thị Thanh Bình	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
311	Nguyễn Thị Hương Giang	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 17 giờ)
312	Phan Minh Tiến	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên	Học NN	Học NN	
313	Nguyễn Sơn	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên	Học NN	Học NN	
314	Dương Anh Minh	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên			Nghỉ tự túc
315	Phạm Thị Phương Mai	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM		1	
316	Đoàn Trọng Hiếu	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
317	Dương Văn Bạo	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên cao cấp		1	
318	Bùi Thị Thanh Nga	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
319	Phan Thị Bích Ngọc	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên chính		1	
320	Lê Thị Quỳnh Hương	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 8 giờ)
321	Nguyễn Quỳnh Trang	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
322	Lương Thị Kim Oanh	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
323	Huỳnh Tấn Minh	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
324	Đoàn Thị Thu Hằng	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 25 giờ)
325	Nguyễn Thị Thu Hương	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	Học NN	Học NN	
326	Nguyễn Thị Phương Thảo	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	Học NN	Học NN	
327	Lê Thành Luân	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	Học NN	Học NN	
328	Nguyễn Văn Hùng	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên			Nghỉ tự túc
329	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên			Mới ký HĐ
330	Bùi Thanh Hải	Kinh tế đường thủy	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
331	Nguyễn Thị Hường	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
332	Nguyễn Thị Liên	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
333	Đặng Thị Xuân	Kinh tế đường thủy	Giáo vụ		1	
334	Vương Thị Hương Thu	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
335	Phạm Trung Kiên	Kinh tế đường thủy	Kỹ thuật viên HDTH	Học NN	Học NN	
336	Phạm Thị Quỳnh Mai	Kinh tế đường thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
337	Nguyễn Thị Thùy Dương	Kinh tế đường thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
338	Hoàng Thị Lịch	Kinh tế hàng hải	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
339	Bùi Thị Thùy Linh	Kinh tế hàng hải	Phó Trưởng BM		1	
340	Phạm Văn Huy	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		1	
341	Quản Thị Thùy Dương	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		1	
342	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng khoa		1	
343	Phạm Thị Thu Hằng	Kinh tế cơ bản	Trưởng BM		1	
344	Vũ Thanh Trung	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng BM		1	
345	Huỳnh Ngọc Oánh	Kinh tế cơ bản	Giảng viên chính		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 10 giờ)
346	Trương Thị Như Hà	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
347	Nguyễn Bích Ngọc	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
348	Trần Ngọc Hưng	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
349	Phạm Thế Hưng	Kinh tế cơ bản	Giảng viên chính		1	
350	Vương Thu Giang	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
351	Nguyễn Lê Mạnh Cường	Kinh tế cơ bản	Phó Bí thư Đoàn TN		1	
352	Nguyễn Phong Nhã	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Học NN	Học NN	
353	Bùi Hải Đăng	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Học NN	Học NN	
354	Phạm Thị Hằng Nga	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Học NN	Học NN	
355	Trần Văn Anh	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Học NN	Học NN	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
356	Nguyễn Thị Thu Huyền	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Học NN	Học NN	
357	Hoàng Bảo Trung	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	Học NN	Học NN	
358	Nguyễn Thị Nha Trang	BM. Logistics	Giảng viên		1	
359	Phạm Thị Mai Phương	BM. Logistics	Giảng viên		1	
360	Nguyễn Hữu Hưng	BM. Logistics	Giảng viên		1	
361	Nguyễn Thị Lê Hằng	BM. Logistics	Giảng viên	Học NN	Học NN	
362	Đỗ Như Quỳnh	BM. Logistics	Giảng viên	Học NN	Học NN	
363	Trần Thị Minh Trang	BM. Logistics	Giảng viên	Học NN	Học NN	
	KHOA QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH					
364	Phùng Mạnh Trung	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên	1		
365	Đào Văn Thi	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên	2		
366	Hoàng Chí Cương	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	3		
367	Đỗ Thị Bích Ngọc	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	4		
368	Đỗ Thanh Tùng	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	5		
369	Tô Văn Tuấn	Tài chính - Ngân hàng	Trưởng Bộ môn	6		
370	Lê Thanh Phương	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng BM	7		
371	Vũ Trạ Phi	Tài chính - Ngân hàng	Trưởng khoa		1	
372	Đỗ Thị Mai Thom	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng khoa		1	
373	Vũ Lê Ninh	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên chính		1	
374	Nguyễn Thị Liên	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
375	Vũ Thị Như Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
376	Bùi Thanh Tùng	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên chính			Không đề nghị
377	Đoàn Thu Hương	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
378	Đỗ Mạnh Toàn	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
379	Đỗ Cẩm Nhung	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
380	Nguyễn Minh Trang	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
381	Lê Chiến Thắng	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
382	Nguyễn Thị Hà	Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên		1	
383	Trương Thị Phương Anh	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
384	Hoàng Thị Hồng Lan	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
385	Hoàng Thị Phương Lan	Kế toán - Kiểm toán	Trưởng BM		1	
386	Lê Trang Nhung	Kế toán - Kiểm toán	Phó Trưởng BM		1	
387	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
388	Đoàn Thị Thu Hà	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
389	Nguyễn Thị Hoa	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
390	Bùi Thị Phương	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
391	Trần Thị Huyền	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
392	Đinh Thị Thu Ngân	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
393	Phạm Cao Hoàng Nam	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 13 giờ)
394	Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán - Kiểm toán	Kỹ thuật viên HDTH		1	
395	Đặng Thùy Dương	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên	Học NN	Học NN	
396	Lê Nhật Tân	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên			Mới ký HĐ
397	Mai Khắc Thành	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng khoa		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
398	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
399	Phạm Ngọc Thanh	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
400	Lương Nhật Hải	Quản trị kinh doanh	Giảng viên chính		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
401	Hồ Mạnh Tuyển	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
402	Hoàng Thị Thúy Phương	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 21 giờ)
403	Nguyễn Thị Phương Mai	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
404	Nguyễn Thu Quỳnh	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
405	Lê Hồng Nhung	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 9 giờ)
406	Phạm Thị Thùy Vân	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Học NN	Học NN	
407	Nguyễn Đức Tâm	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Học NN	Học NN	
408	Phan Thị Minh Châu	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	Học NN	Học NN	
409	Lê Văn Minh	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên		1	
	VIỆN CƠ KHÍ					
410	Lê Văn Diễm	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Viện trưởng	1		
411	Đào Ngọc Biên	BM. KT cơ khí	Phó Viện trưởng	2		Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
412	Hoàng Mạnh Cường	BM. Cơ điện tử	Trưởng BM	3		Không chủ nhiệm ĐT NCKH, có bài báo NCKH
413	Nguyễn Dương Nam	Công nghệ vật liệu	Trưởng BM	4		
414	Nguyễn Tiến Dũng	BM. Kỹ thuật ô tô	Trưởng BM	5		
415	Thắm Bội Châu	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Trưởng BM	6		
416	Vũ Văn Duy	BM. KT cơ khí	Trưởng BM	7		Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
417	Nguyễn Lan Hương	BM. Máy xếp dỡ	Trưởng BM	8		
418	Nguyễn Thị Thu Lê	Công nghệ vật liệu	Giảng viên	9		
419	Trần Thị Thanh Vân	Công nghệ vật liệu	Giảng viên	10		
420	Dương Xuân Quang	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Phó Trưởng BM	11		
421	Nguyễn Mạnh Chiêu	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
422	Đặng Văn Trường	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
423	Nguyễn Đức Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 13 giờ)
424	Ngô Gia Việt	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
425	Khiếu Hữu Triển	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên			Không đề nghị
426	Đinh Phi Trường	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên	Học NN	Học NN	
427	Nguyễn Văn Hoàn	BM. Kỹ thuật ô tô	Phó Trưởng BM		1	
428	Lê Anh Tuấn	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		1	
429	Trần Xuân Thế	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 29 giờ)
430	Lê Đình Nghiêm	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	
431	Bùi Hồng Vũ	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 14 giờ)
432	Hoàng Văn Thành	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	
433	Lê Viết Lượng	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		1	
434	Phạm Hoàng Anh	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên	Học NN	Học NN	
435	Phạm Đức	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên chính		1	
436	Phạm Thị Yến	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
437	Nguyễn Thị Xuân Hương	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
438	Bùi Thị Diệu Thúy	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
439	Lê Thị Minh Phương	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
440	Vũ Văn Tập	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
441	Hoàng Quốc Đông	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên	Học NN	Học NN	
442	Phạm Đình Bá	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 4 giờ)
443	Nguyễn Đức Sang	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	
444	Nguyễn Đình Khiêm	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	
445	Nguyễn Hoàng Hải	BM. Cơ điện tử	Giảng viên	Học NN	Học NN	
446	Phan Văn Dương	BM. Cơ điện tử	Giảng viên	Học NN	Học NN	
447	Cao Ngọc Vi	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
448	Hoàng Văn Nam	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
449	Nguyễn Mạnh Nền	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
450	Vũ Thị Thu Trang	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
451	Nguyễn Chí Công	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
452	Trần Tuấn Anh	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
453	Phạm Ngọc Ánh	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 35 giờ)
454	Vũ Thái Sơn	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
455	Trịnh Thị Phương Lan	BM. KT cơ khí	Chuyên viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
456	Phạm Văn Duyên	BM. KT cơ khí	Giảng viên	Học NN	Học NN	
457	Lê Văn Cương	Công nghệ vật liệu	Giảng viên chính		1	
458	Lê Thị Nhung	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
459	Đoàn Xuân Trọng	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
460	Nguyễn Văn Hải	TT TH-TN Cơ khí	Giám đốc		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
461	Nguyễn Tuấn Anh	TT TH-TN Cơ khí	Phó Giám đốc		1	
462	Nguyễn Tùng Lâm	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		1	
463	Nguyễn Văn Bách	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
464	Bùi Quang Thuật	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
465	Phạm Hoàng Nghĩa	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
466	Nguyễn Văn Phong	TT TH-TN Cơ khí	Kĩ sư		1	
467	Trần Pháp Đông	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
468	Vũ Viết Quyền	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
469	Nguyễn Sĩ Tài	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên		1	
470	Nguyễn Văn Hành	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		1	
471	Hoàng Đình Sang	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		1	
472	Nguyễn Duy Hùng	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
473	Nguyễn Văn Toán	TT TH-TN Cơ khí	Nhân viên		1	
474	Phạm Văn Thịnh	TT TH-TN Cơ khí	Nhân viên		1	
475	Phạm Huy Toàn	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
476	Bùi Thị Niên	TT TH-TN Cơ khí	Giáo vụ		1	
477	Bùi Duy Nghị	TT TH-TN Cơ khí	Kĩ thuật viên		1	
478	Phùng Kim Phượng	TT TH-TN Cơ khí	KTV hướng dẫn TH		1	
KHOA CÔNG TRÌNH						
479	Đào Văn Tuấn	Xây dựng đường thủy	Trưởng khoa	1		
480	Phạm Văn Trung	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây	Phó Trưởng khoa	2		
481	Trần Khánh Toàn	An toàn đường thủy	Phó Trưởng khoa	3		
482	Trần Đức Phú	An toàn đường thủy	Trưởng BM	4		
483	Nguyễn Xuân Thịnh	An toàn đường thủy	Phó Trưởng BM	5		
484	Ngô Việt Anh	XD dân dụng và CN	Phó Bí thư Đoàn TN	6		
485	Nguyễn Phan Anh	Kỹ thuật XD cầu đường	Trưởng BM	7		
486	Lê Thị Hương Giang	Công trình cảng	Phó Trưởng BM	8		
487	Vũ Quang Việt	Kỹ thuật XD cầu đường	Phó trưởng BM	9		Không chủ nhiệm ĐT NCKH, có bài báo NCKH
488	Nguyễn Thị Diễm Chi	Xây dựng đường thủy	Phó Trưởng BM		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
489	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		1	
490	Phạm Thị Ngà	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		1	
491	Phạm Văn Khôi	Xây dựng đường thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
492	Đặng Văn Hải	Xây dựng đường thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
493	Nguyễn Trọng Khuê	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	
494	Đỗ Hồng Quân	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 14 giờ)
495	Nguyễn Thị Hồng	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	
496	Nguyễn Quang Huy	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	
497	Lê Sỹ Xinh	An toàn đường thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
498	Trần Thị Chang	An toàn đường thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
499	Phạm Minh Châu	An toàn đường thủy	Giảng viên	Học NN	Học NN	
500	Bùi Quốc Bình	Công trình cảng	Trưởng BM		1	
501	Đoàn Thế Mạnh	Công trình cảng	Giảng viên chính		1	
502	Lê Thị Lệ	Công trình cảng	Giảng viên		1	
503	Vũ Thị Chi	Công trình cảng	Giảng viên		1	
504	Đỗ Thị Minh Trang	Công trình cảng	Giảng viên		1	
505	Phạm Văn Sỹ	Công trình cảng	Giảng viên		1	
506	Nguyễn Văn Ngọc	Công trình cảng	Giảng viên chính		1	
507	Phạm Văn Thứ	Công trình cảng	Giảng viên chính		1	
508	Phạm Quốc Hoàn	Công trình cảng	Giảng viên	Học NN	Học NN	
509	Vũ Hữu Trường	Công trình cảng	Giảng viên	Học NN	Học NN	
510	Nguyễn Tiến Thành	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
511	Phạm Ngọc Vương	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM		1	Con thứ 3
512	Hà Xuân Chuẩn	XD dân dụng và CN	Giảng viên cao cấp		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 14 giờ)
513	Vũ Thị Khánh Chi	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
514	Đỗ Quang Thành	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
515	Đoàn Thị Hồng Nhung	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
516	Nguyễn Thanh Tùng	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
517	Trần Văn Bôn	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
518	Đoàn Văn Duẩn	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
519	Phạm Thị Hải Yến	XD dân dụng và CN	Giảng viên	Học NN	Học NN	
520	Thái Hoàng Phương	XD dân dụng và CN	Giảng viên	Học NN	Học NN	
521	Nguyễn Xuân Hòa	XD dân dụng và CN	Giảng viên	Học NN	Học NN	
522	Trần Văn Tùng	XD dân dụng và CN	Giảng viên	Học NN	Học NN	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
523	Nguyễn Văn Ninh	XD dân dụng và CN	Giảng viên			Nghỉ tự túc
524	Phạm Thị Ly	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên		1	
525	Đoàn Như Sơn	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên	Học NN	Học NN	
526	Phạm Văn Toàn	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên	Học NN	Học NN	
527	Nguyễn Quyết Thành	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên	Học NN	Học NN	
528	Vũ Thế Lượng	TT. Tư vấn PT CNXD HH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
529	Phạm Tiến Thành	TT. Tư vấn PT CNXD HH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
530	Nguyễn Huy Hoàng	TT. Tư vấn PT CNXD HH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
531	Bùi Minh Thu	TT. Tư vấn PT CNXD HH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
532	Đoàn Thị Hồng Ngọc	TT. Tư vấn PT CNXD HH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
533	Phạm Khánh Duy	TT. Tư vấn PT CNXD HH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
534	Nguyễn Hải Hòa	TT. Tư vấn PT CNXD HH	Kỹ thuật viên	Học NN	Học NN	
535	Nguyễn Xuân Lộc	Kiến trúc XD dân dụng	Trưởng BM		1	
536	Lê Văn Cường	Kiến trúc XD dân dụng	Phó Trưởng BM		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
537	Nguyễn Thiện Thành	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		1	
538	Nguyễn Gia Khánh	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		1	
539	Nguyễn Thị Hòa	Kiến trúc XD dân dụng	Chuyên viên		1	
540	Trần Ngọc Thu	Kiến trúc XD dân dụng	Chuyên viên		1	
541	Nguyễn Văn Minh	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		1	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						
542	Nguyễn Hữu Tuấn	Khoa học máy tính	Trưởng khoa	1		
543	Nguyễn Kim Anh	Tin học đại cương	Giảng viên	2		Không chủ nhiệm ĐT NCKH
544	Nguyễn Hạnh Phúc	Khoa học máy tính	Phó Trưởng BM, PTBM	3		Không chủ nhiệm ĐT NCKH, có bài báo NCKH, hướng dẫn SV thi Olympic có giải
545	Phạm Trung Minh	Kỹ thuật máy tính	Phó Trưởng BM	4		
546	Cao Đức Hạnh	Truyền thông&MMT	Phó Trưởng BM	5		
547	Nguyễn Trọng Đức	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		1	
548	Ngô Quốc Vinh	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		1	
549	Lê Thị Xuân Hường	Kỹ thuật máy tính	Giáo vụ Khoa		1	
550	Nguyễn Thị Giang	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		1	
551	Lê Hải Bình	Kỹ thuật máy tính	Công tác sinh viên		1	
552	Vũ Đình Trung	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên	Học NN	Học NN	
553	Lã Xuân Anh	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên			Mới ký HĐ
554	Nguyễn Duy Trường Giang	Khoa học máy tính	Phó Trưởng khoa		1	Con thứ 3
555	Phạm Tuấn Đạt	Khoa học máy tính	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
556	Nguyễn Đồng Sỹ	Khoa học máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		1	
557	Lê Thế Anh	Hệ thống thông tin	Giảng viên	Học NN	Học NN	
558	Nguyễn Trung Đức	Hệ thống thông tin	Phó Trưởng khoa		1	
559	Trần Thị Hương	Hệ thống thông tin	Trưởng BM		1	
560	Nguyễn Thị Thu Hương	Hệ thống thông tin	Kỹ thuật viên		1	
561	Trần Đình Vương	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	Con thứ 3
562	Bùi Đình Vũ	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	
563	Nguyễn Thị Như	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	
564	Lê Bá Dũng	Hệ thống thông tin	Giảng viên	Học NN	Học NN	
565	Lê Quyết Tiến	Hệ thống thông tin	Giảng viên	Học NN	Học NN	
566	Nguyễn Thị Vân	Hệ thống thông tin	Giảng viên	Học NN	Học NN	
567	Lê Trí Thành	Hệ thống thông tin	Giảng viên			Nghỉ tự túc
568	Nguyễn Trung Quân	Truyền thông&MMT	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 25 giờ)
569	Phạm Ngọc Duy	Truyền thông&MMT	Giảng viên		1	
570	Vũ Phạm Minh Hiền	Truyền thông&MMT	Giảng viên		1	
571	Hoàng Thị Thúy Hồng	Truyền thông&MMT	Kỹ thuật viên HDTH		1	
572	Hồ Thị Hương Thơm	Tin học đại cương	Trưởng BM		1	
573	Trịnh Thị Ngọc Hương	Tin học đại cương	Giảng viên		1	
574	Võ Văn Thường	Tin học đại cương	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 33 giờ)
575	Nguyễn Thị Thu Hà	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
576	Mai Thị Trang	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
577	Trần Thị Vui	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
578	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	Tin học đại cương	Giảng viên	Học NN	Học NN	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ						
579	Quách Thị Hà	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng khoa	1		Không chủ nhiệm ĐT NCKH, biên soạn sách
580	Vũ Phú Dưỡng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên	2		
581	Phạm Thị Thu Trang	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Giảng viên	3		
582	Phan Văn Chiêm	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng khoa		1	
583	Mạc Văn Nam	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng khoa		1	
584	Bùi Quốc Hưng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng BM		1	
585	Đặng Ngọc Lựu	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng BM		1	
586	Ngô Văn Thảo	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
587	Trần Việt Dũng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
588	Mai Thị Mến	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
589	Nguyễn Thị Kim Hồng	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
590	Nguyễn Thị Thanh	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng BM		1	
591	Bùi Thúy Tuyết Anh	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
592	Trần Hoàng Hải	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
593	Nguyễn Văn Nhật	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
594	Nguyễn Thị Thu Lan	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
595	Trương Thị Anh Đào	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
596	Hoàng Bích Thủy	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
597	Phạm Thị Xuân	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trưởng BM		1	
598	Phạm Thị Thu	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Giảng viên		1	
599	Vũ Thị Thu Hiền	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Chuyên viên		1	
600	Vũ Thị Duyên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Giảng viên			Con thứ 3
601	Nguyễn Thúy Dương	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Giảng viên		1	
602	Phan Duy Hòa	BM. Tư tưởng HCM	Trưởng BM		1	
603	Nguyễn Thị Thanh Sâm	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
604	Trương Thị Như	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
605	Hoàng Thị Bích Phương	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
606	Vũ Thị Liên	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
KHOA CƠ SỞ - CƠ BẢN						
607	Vũ Anh Tuấn	Sức bền vật liệu	Phó Trưởng Khoa	1		Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
608	Nguyễn Văn Trịnh	Bộ môn Toán	Trưởng BM	2		
609	Nguyễn Thị Đỗ Hạnh	Bộ môn Toán	Giảng viên	3		
610	Nguyễn Hữu Dĩnh	Bộ môn cơ	Trưởng BM	4		
611	Phạm Văn Minh	Bộ môn Toán	Trưởng khoa		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
612	Nguyễn Thị Hằng	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
613	Phạm Thị Thu Hoài	Bộ môn Toán	Phó trưởng BM		1	
614	Lê Thanh Hoa	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
615	Tạ Quang Đông	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
616	Phạm Quang Khải	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
617	Phạm Thị Ngọc Hà	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
618	Nguyễn Lê Hương	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
619	Lê Đào Hải An	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
620	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bộ môn Toán	Giáo vụ		1	
621	Vũ Thị Vân	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
622	Mai Văn Thi	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
623	Đặng Văn Thu Thủy	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
624	Phạm Kim Phượng	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
625	Nguyễn Văn	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
626	Vũ Tuấn Anh	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
627	Đỗ Thị Hạnh	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
628	Hoàng Kim Chi	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
629	Lê Thị Thúy	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
630	Hoàng Văn Hùng	Bộ môn Toán	Giảng viên chính		1	
631	Nguyễn Ngọc Khải	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
632	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
633	Lê Mỹ Phượng	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
634	Vũ Thị Trà	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên			Con thứ 4
635	Phạm Đồng Bằng	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
636	Nguyễn Thị Xuân	Bộ môn Vật Lý	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
637	Nguyễn Văn Minh	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 32 giờ)
638	Đỗ Lệ Quyên	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
639	Nguyễn Thị Nhân	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
640	Nguyễn Trọng Tâm	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
641	Nguyễn Anh Đức	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
642	Lê Thị Mai	Hình họa-VKT	Trưởng BM		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 6 giờ)
643	Vũ Thị Tiết Hạnh	Hình họa-VKT	Giảng viên chính		1	
644	Đỗ Thị Lam	Hình họa-VKT	Giảng viên		1	
645	Phạm Thị Thanh	Sức bền vật liệu	Giảng viên		1	
646	Nguyễn Hải Yến	Sức bền vật liệu	Trưởng BM		1	
647	Đào Văn Lập	Sức bền vật liệu	Giảng viên		1	
648	Trần Bảo Ngọc Hà	Sức bền vật liệu	Giảng viên	Học NN	Học NN	
649	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Bộ môn cơ	Giảng viên chính		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 27 giờ)
650	Phạm Thị Thúy	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
651	Vũ Thị Phương Thảo	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
652	Lê Thị Thùy Dương	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
	KHOA NGOẠI NGỮ					
653	Hoàng Thị Thu Hà	Dịch thuật, VH, LTT	Trưởng BM	1		
654	Nguyễn Thị Huyền Trang	Thực hành tiếng	Phó Trưởng BM, PTBM	2		

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
655	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
656	Đỗ Thị Phương Lan	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 19 giờ)
657	Đoàn Văn Huân	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
658	Nguyễn Đình Quý	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 21 giờ)
659	Lê Thùy Tâm	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
660	Phạm Thị Quỳnh Trâm	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
661	Đỗ Hữu Trường	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
662	Nguyễn Đình Duy	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 0 giờ)
663	Ngô Ngọc Trâm	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 34 giờ)
664	Nguyễn Thị Minh Anh	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên	Học NN	Học NN	
665	Phạm Văn Đôn	Dịch thuật, VH, LTT	Phó Trưởng khoa		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 8 giờ)
666	Trần Ngọc Diệp	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 24 giờ)
667	Đào Thanh Hương	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 22 giờ)
668	Nguyễn Thị Thúy Thu	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		1	Không đăng ký TD
669	Trần Thị Kim Liên	Dịch thuật, VH, LTT	Giáo vụ		1	
670	Nguyễn Thị Thảo Linh	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
671	Nguyễn Phương Hạnh	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
672	Vũ Minh Hoa	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
673	Phạm Thùy Linh	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 4 giờ)
674	Bùi Thị Thúy Nga	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
675	Nguyễn Thị Huệ Linh	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
676	Vũ Thị Thúy	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
677	Nguyễn Hoài Đức	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 30 giờ)
678	Nguyễn Hồng Ánh	Tiếng Anh đại cương	Phụ trách BM		1	
679	Lê Thị Hồng Loan	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
680	Phùng Thị Mai Trang	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 19 giờ)
681	Lê Thị Minh Phương	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
682	Đỗ Thị Anh Thư	Tiếng Anh đại cương	Phó Trưởng BM, PT		1	
683	Ngô Thị Nhân	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
684	Phạm Thị Thu Hằng	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
685	Phạm Thị Ngọc Thanh	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	Thiếu giờ TV (đã thực hiện 18 giờ)
686	Lê Thị Hiền Thảo	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên	Học NN	Học NN	
687	Lưu Thị Quỳnh Hương	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên	Học NN	Học NN	
	VIỆN MÔI TRƯỜNG					

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
688	Trần Hữu Long	Kỹ thuật môi trường	Phó Viện trưởng	1		
689	Nguyễn Xuân Sang	Kỹ thuật môi trường	Trưởng BM	2		
690	Phạm Tiến Dũng	Bộ môn Hóa	Viện trưởng	3		
691	Phạm Thị Dương	Bộ môn Hóa	Trưởng BM	4		Không chủ nhiệm ĐT NCKH
692	Vũ Minh Trọng	Bộ môn Hóa	Phó Trưởng BM	5		Không chủ nhiệm ĐT NCKH, có bài báo NCKH
693	Bùi Đình Hoàn	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên chính		1	
694	Đinh Thị Thúy Hằng	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
695	Ngô Thị Vân Anh	Kỹ thuật môi trường	Kĩ thuật viên		1	
696	Nguyễn Hoàng Yên	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
697	Trương Văn Tuấn	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
698	Bùi Thị Thanh Loan	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
699	Trịnh Thị Thu	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
700	Nguyễn Thị Hà	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
701	Nguyễn Thị Thu	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
702	Nguyễn Thị Tâm	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
703	Nguyễn Thị Như Ngọc	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
704	Bùi Thị Huế	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
705	Nguyễn Thị Thùy Linh	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
706	Nguyễn Thị Nương	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
707	Nguyễn Thị Thu	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
708	Ngô Kim Định	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên chính		1	
709	Nguyễn Thị Thúy Nhung	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên	Học NN	Học NN	
710	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Bộ môn Hóa	Giảng viên chính		1	
711	Phạm Thị Hoa	Bộ môn Hóa	Giảng viên chính		1	
712	Nguyễn Thị Hồng Vân	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
713	Trương Thị Hạnh	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
714	Nguyễn Thị Như	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
715	Nguyễn Thị Đào	Bộ môn Hóa	Kỹ thuật viên HDTH		1	
716	Trần Thị Thu Trang	Bộ môn Hóa	Kỹ thuật viên HDTH		1	
717	Võ Hoàng Tùng	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
718	Tạ Thị Lương	Bộ môn Hóa	Giảng viên	Học NN	Học NN	
	VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC					
719	Nguyễn Kim Phương		Viện trưởng	1		
720	Nguyễn Văn Sơn		Phó Viện trưởng		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
721	Trần Minh Tuấn		Chuyên viên		1	
722	Đỗ Tất Mạnh		Giảng viên		1	
723	Lê Thành Lự		Chuyên viên		1	
724	Phạm Kim Ngọc		Nhân viên	Học NN	Học NN	
	VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ					
725	Trần Văn Lượng		Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế	1		
726	Trần Thị Thu Hà		Phó Viện trưởng		1	
727	Ngô Ngọc Hà		Chuyên viên		1	
728	Bùi Đăng Khoa		Giảng viên		1	
729	Lê Hoàng Hải		Nhân viên			Không đăng ký TĐ
730	Lê Thị Thu Trang		Nhân viên			Mới ký HĐ
731	Trần Lê Ngọc Hà		Nhân viên			Mới ký HĐ
732	Hoàng Diệu Hương		Nhân viên			Mới ký HĐ
733	Nguyễn Cảnh Lam		Phó Viện trưởng			Nghỉ tự túc
734	Phạm Thị Bảo Nhung		Kế toán trưởng			Nghỉ tự túc
	VIỆN ĐT CHẤT LƯỢNG CAO					
735	Phạm Kỳ Quang		Viện trưởng	1		
736	Hoàng Ngọc Mỹ		Phó Viện trưởng		1	
737	Trịnh Xuân Tùng		Giảng viên		1	
738	Vũ Kim Trang		Kế toán trưởng		1	
739	Phạm Thị Vang		Chuyên viên		1	
740	Bùi Xuân Thọ		Kỹ thuật viên HDTH		1	
741	Phan Hải Hà		Chuyên viên		1	
742	Nguyễn Quốc Doanh		Nhân viên		1	
743	Phạm Bá Công		Chuyên viên		1	
	VIỆN NGHIÊN CỨU KH&CN HH					
744	Đỗ Đức Lưu		Viện trưởng	1		
745	Trần Long Giang		Phó Viện trưởng	2		
746	Nhữ Anh Dũng		Phó Viện trưởng		1	
747	Phạm Văn Ngọc		Chuyên viên		1	
748	Trần Văn Địch		Giảng viên		1	
749	Tăng Văn Nhất		Nhân viên		1	
750	Đoàn Thị Thu Huyền		Phụ trách kế toán		1	
751	Trần Tiến Thông		Kỹ thuật viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
752	Nguyễn Văn Quyết		Nhân viên		1	
753	Lương Công Nhó		Giảng viên cao cấp		1	
TT HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN						
754	Nguyễn Viết Thành		Giám đốc	1		
755	Trần Quốc Chuẩn		Phó Giám đốc	2		
756	Đặng Quang Việt		Phó Giám đốc	3		
757	Phạm Văn Tân		Trưởng BM	4		
758	Phạm Gia Tuyết		Giảng viên chính		1	
759	Lương Công Thiện		Kỹ thuật viên HDTH		1	
760	Phạm Ngọc Tuấn		Kỹ thuật viên HDTH		1	
761	Lưu Thành Công		Giảng viên		1	
762	Đồng Thị Ngọc Hân		Chuyên viên		1	
763	Nguyễn Đình Phú		Nhân viên		1	
764	Phạm Thị Ngọc Bích		Phụ trách kế toán		1	
765	Trần Thanh Thủy		Chuyên viên		1	
766	Phạm Thái An		Nhân viên		1	
767	Trần Hợp		Nhân viên		1	
768	Trần Xuân Hải		Nhân viên		1	
769	Trịnh Hải Thanh		Chuyên viên		1	
TT GIÁO DỤC THỂ CHẤT HH						
770	Phạm Văn Tuất		Giám đốc	1		
771	Vũ Đức Vinh		Giảng viên	2		Không đăng ký CSTĐ
772	Đỗ Quân Tùng		Phó Giám đốc		1	
773	Trần Văn Nhật		Giảng viên		1	
774	Phạm Thanh Tùng		Giảng viên		1	
775	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Giảng viên		1	
776	Nguyễn Thị Xuân Huyền		Giảng viên		1	
777	Phạm Văn Xưởng		Giảng viên		1	
778	Nguyễn Thái Bình		Giảng viên		1	
779	Nguyễn Đức Chính		Giảng viên		1	
780	Phạm Thị Oanh		Giảng viên		1	
781	Hoàng Tuấn Anh		Giảng viên		1	
782	Nguyễn Thị Thủy		Giảng viên		1	
783	Nguyễn Thị Thương		Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
784	Trần Xuân Ngọc		Giảng viên	Học NN	Học NN	
	TT HỢP TÁC VÀ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC					
785	Trần Văn Nguyên		Phó Giám đốc, PT	1		
786	Nguyễn Văn Duy				1	
787	Nguyễn Đức Hạnh		Phó Giám đốc		1	
788	Nguyễn Thị Quyên		Chuyên viên		1	
789	Đỗ Như Hoa		Chuyên viên		1	
790	Đặng Đình Tuấn		Giảng viên		1	
791	Nguyễn Cảnh Hải		Chuyên viên		1	
792	Nguyễn Thị Phương Quỳnh		Chuyên viên		1	
	TT ỨNG DỤNG VÀ PT CNTT					
793	Phùng Quang Tiến		Chuyên viên	1		
794	Nguyễn Bình Minh		Phó Giám đốc		1	
795	Phạm Việt Dũng		Phó Giám đốc		1	
796	Nguyễn Thị Thanh Mai		Chuyên viên		1	
797	Vũ Đức Tạ		Chuyên viên		1	
798	Đinh Đức Thiện		Kỹ thuật viên HDTH		1	
799	Dương Văn Toàn		Kỹ thuật viên		1	
800	Lê Thủy Quân		Nhân viên		1	
	TT GIÁO DỤC QP & AN					
801	Trịnh Văn Cường	Khoa Đường lối quân sự	Trưởng khoa	1		
802	Phạm Minh Hải	Khoa Kỹ thuật - Chiến thuật	Chuyên trách tự vệ	2		
803	Luyện Văn Thuần	Ban Giám đốc	Phó Giám đốc		1	
804	Hà Hải Hoàn	Phòng ĐT&QLSV	Trưởng phòng		1	
805	Ngô Văn Đoàn	Phòng ĐT&QLSV	Phó Trưởng phòng		1	
806	Đàm Văn Tuấn	Khoa Đường lối quân sự	Phó Trưởng khoa		1	
807	Lê Xuân Hùng	Khoa Đường lối quân sự	Giảng viên		1	
808	Ngô Minh Hải	Khoa Đường lối quân sự	Giảng viên		1	
809	Nguyễn Công Quân	Khoa Kỹ thuật - chiến thuật	Trưởng khoa		1	
810	Lê Văn Cường	Khoa Kỹ thuật - chiến thuật	Phó Trưởng khoa		1	
811	Phạm Văn Điền	Khoa Kỹ thuật - chiến thuật	Giảng viên		1	
812	Phạm Xuân Dương	Khoa Kỹ thuật - chiến thuật	Giảng viên		1	
813	Phạm Kim Thoa	Phòng ĐT&QLSV	Kế toán		1	
	TT ĐT LOGISTICS TIỂU VÙNG MK-NB TẠI VN					

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
814	Nguyễn Ngọc Hà		Chuyên viên		1	
	TT NGOẠI NGỮ HÀNG HẢI					
815	Nguyễn Thị Thi		Giám đốc	1		
816	Đào Thị Nhài		Nhân viên		1	
	TT ĐT&TV KHCN BẢO VỆ MTT					
817	Trần Anh Tuấn		Giám đốc			Không đề nghị
	THƯ VIỆN					
818	Vũ Huy Thắng		Giám đốc	1		
819	Nguyễn Văn Đức		Chuyên viên	2		
820	Đặng Công Tiến		Phó Giám đốc		1	
821	Nguyễn Thị Hồng Oanh		Chuyên viên		1	
822	Phạm Thị Hường		Chuyên viên		1	
823	Vũ Văn Hiệu		Chuyên viên		1	
824	Nguyễn Hồng Hạnh		Thư viện viên		1	
825	Bùi Lê Hồng Hạnh		Thư viện viên		1	
826	Mai Hồng Nhung		Chuyên viên		1	
827	Trần Thị Giáng Hương		Chuyên viên		1	
828	Lê Thị Huyền		Nhân viên		1	
829	Nguyễn Thị Thu Hà		Chuyên viên		1	
830	Lê Thị Huyền		Chuyên viên		1	
831	Phạm Thị Thùy Dương		Chuyên viên		1	
832	Đỗ Thị Vân Túy		Chuyên viên		1	
	NHÀ XUẤT BẢN HÀNG HẢI					
833	Lê Kim Hoàn		Giám đốc NXBHH, Kiêm Tổng Bi	1		
834	Nguyễn Trung Kiên		Chuyên viên		1	
835	Nguyễn Văn Hà		Chuyên viên		1	
	TRẠM Y TẾ					
836	Phan Viết Đức		Trưởng trạm	1		
837	Thái Thạch Huyền		Y sĩ		1	
838	Trịnh Thị Hạnh		Y tá (Điều dưỡng TC)		1	
839	Bùi Thị Hải Yến		Dược sĩ			Mới ký HĐ
	BAN QUẢN LÝ KNT C					
840	Nguyễn Văn Hà		Trưởng ban	1		
841	Đinh Thị Thanh Hải		Kế toán viên trung cấp		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
842	Nguyễn Văn Khải		Kỹ thuật viên		1	
843	Đổng Văn Hiến		Nhân viên		1	
844	Bùi Văn Trung		Nhân viên			Không đề nghị
	BAN QUẢN LÝ KNT SV HH QN					
845	Nguyễn Hoài Bắc		Trưởng ban		1	
846	Tô Thanh Tùng		Phó Trưởng ban		1	
847	Trần Thị Huế		Nhân viên		1	
848	Mạc Văn Sang		Phó Giám đốc		1	
849	Đoàn Văn Long		Chuyên viên		1	
850	Phạm Việt Anh		Chuyên viên		1	
851	Trần Quốc Quân		Chuyên viên		1	
	BAN BẢO VỆ					
852	Đỗ Hoàng Anh		Phó Trưởng ban, PTB		1	
853	Dương Văn Vịnh		Nhân viên		1	
854	Vũ Mạnh Thắng		Nhân viên		1	
855	Nguyễn Văn Khánh		Nhân viên		1	
856	Lê Xuân Nguyên		Nhân viên		1	
857	Nguyễn Mạnh Trường		Nhân viên		1	
858	Vũ Thị Hanh		Nhân viên		1	
859	Đặng Thị Hương		Nhân viên		1	
860	Phạm Thị Thu Liễu		Nhân viên		1	
	CT CP GIÁO DỤC VÀ ĐT QT HH					
861	Trần Thị Xuân		Giám đốc	1		
862	Trần Thị Hoàn		Nhân viên		1	Con thứ 3
863	Nguyễn Thị Thanh Hương		Nhân viên		1	
864	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Nhân viên		1	
	CÔNG TY ISALCO					
865	Mai Minh Mạnh		Giảng viên chính			Không đăng ký TĐ
866	Phạm Thị Thu Hằng		Chuyên viên			Không đăng ký TĐ
867	Nguyễn Trí Luận		Giảng viên			Không đăng ký TĐ
	CÔNG TY ĐÔNG LONG					
868	Mạc Thị Thu Hằng		Kế toán			Không đăng ký TĐ
869	Trần Đỗ Mát		Giảng viên chính			Không đăng ký TĐ
	CÔNG TY VINIC					

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
870	Nguyễn Thị Hương		Chuyên viên			Không đăng ký TĐ
871	Trần An Dương		Giảng viên			Không đăng ký TĐ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VMU						
872	Đào Minh Quân	BGH	Quyền HT Trường CĐ VMU	1		
873	Mai Văn Xuân	Phòng ĐT&CTSV	Phó Hiệu trưởng	2		
874	Đồng Xuân Thìn	Khoa Điện - ĐT	Giáo viên	3		
875	Nguyễn Quốc Việt	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT	4		
876	Bùi Thị Thu Thảo	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT	5		
877	Nguyễn Văn Hạnh	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT	6		
878	Nguyễn Quang Vũ	Phòng HCTH	Trưởng phòng	7		
879	Phan Đình Cường	Phòng KH-TC	Trưởng phòng		1	
880	Lê Đình Thủy	Phòng KH-TC	Nhân viên		1	
881	Đào Thị Thanh Nga	Phòng KH-TC	Chuyên viên		1	
882	Bùi Văn Tân	Phòng HCTH	Nhân viên lái xe		1	
883	Đinh Văn Đạo	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
884	Lê Thị Hiền	Phòng HCTH	Nhân viên phục vụ		1	
885	Đào Thị Hoài	Phòng HCTH	Chuyên viên		1	
886	Nguyễn Văn Côi	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
887	Vũ Xuân Tàn	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
888	Nguyễn Văn Ni	Phòng HCTH	Chuyên viên		1	
889	Lê Thế Phương	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		1	
890	Nguyễn Thị Hồng Lê	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		1	
891	Nguyễn Trọng Dũng	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		1	
892	Trần Văn My	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		1	
893	Bùi Thị Lý	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		1	
894	Trương Minh Hải	Khoa Hàng hải	Trưởng khoa		1	
895	Từ Mạnh Chiến	Khoa Hàng hải	Phó Trưởng khoa		1	
896	Đậu Văn Sơn	Khoa Hàng hải	Giảng viên		1	
897	Phạm Thị Kim Dung	Khoa Hàng hải	Giáo viên		1	
898	Lê Đình Chung	Khoa Hàng hải	Giáo viên		1	
899	Phạm Việt Dũng	Khoa Máy tàu	Giáo viên		1	
900	Nguyễn Văn Học	Khoa Máy tàu	Giáo viên		1	
901	Nguyễn Văn Hoài	Khoa Máy tàu	Giảng viên		1	
902	Trần Lê Thúy Hằng	Khoa Kinh tế	Giáo viên		1	

TT	Họ và tên	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
				CTSD	LĐTT	
903	Lê Xuân Hân	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		1	
904	Hoàng Thị Phương Mai	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		1	
905	Chu Ánh Nguyệt	Phòng KH-TC	Kế toán viên		1	
906	Vũ Văn Cường	Khoa Điện - ĐT	Trưởng khoa			Không đề nghị
907	Vũ Văn Cường	Khoa Điện - ĐT	Phó Trưởng khoa		1	
908	Đỗ Thu Huyền	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		1	
909	Lê Thị Bích Thảo	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		1	
910	Phạm Văn Dược	Khoa Điện - ĐT	Giáo viên		1	
911	Đỗ Thế Hùng	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		1	
912	Đoàn Thị Hồi	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		1	
913	Phạm Thị Hồng Nhung	Khoa CN Tàu thủy	Trưởng khoa		1	